



**TỔNG CÔNG TY
THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH -
CÔNG TY CỔ PHẦN**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



Trụ sở chính: Số 189, Đường
Lâm Tiên, Thị trấn Đông
Anh, Huyện Đông Anh, TP.
Hà Nội

Điện thoại: (84).38833779
Fax: (84).38833113
Website: www.eemc.com.vn

I. TÂM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- 1- Tâm nhìn
- 2- Sứ mệnh
- 3- Giá trị cốt lõi

II. THÔNG TIN CHUNG

- 1- Thông tin khái quát
- 2- Quá trình hình thành và phát triển, các sự kiện
- 3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 5- Định hướng phát triển
- 6- Các rủi ro

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 1- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2- Tổ chức và nhân sự
- 3- Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 4- Tình hình tài chính (Tình hình tài chính; Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu)
- 5- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu
- 6- Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 1- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 2- Tình hình tài chính (Tình hình tài sản; Tình hình nợ phải trả)
- 3- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 4- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 5- Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 6- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

V. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

- 1- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty
- 2- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 3- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

VI. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

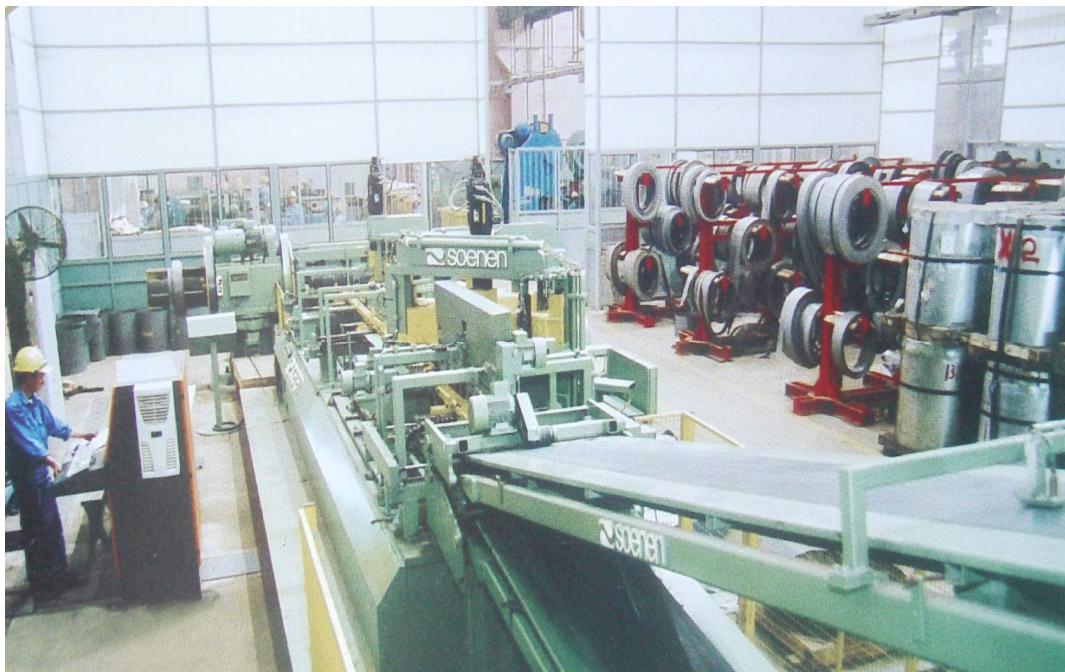
- 1- Hội đồng quản trị
- 2- Ban Kiểm soát
- 3- Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 1- Ý kiến kiểm toán
- 2- Báo cáo tài chính được kiểm toán



Sản phẩm MBA 220kV của Tổng Công ty



Một trong các dây chuyền sản xuất của Tổng Công ty

I- TÂM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. TÂM NHÌN

Tổng Công ty Thiết bị điện Đông Anh phấn đấu trở thành Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và khu vực sản xuất Máy biến áp truyền tải siêu cao áp và mong muốn tạo nên một thương hiệu Việt, thể hiện tầm vóc trí tuệ và niềm tự hào Việt Nam trên trường Quốc tế.

2. SỨ MỆNH

Cung cấp sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh, đối tác tin cậy, chuyên nghiệp. Kinh doanh hiệu quả phục vụ lợi ích của các cổ đông. Tăng trưởng luôn gắn liền với quyền lợi mỗi thành viên.

3. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Minh bạch và hiệu quả; Tôn trọng cam kết; Giữ gìn chữ tín; Chuyên nghiệp trong sản xuất kinh doanh; Lấy con người là trung tâm; Phát triển bền vững.

II- THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:

TỔNG CÔNG TY THIẾT BỊ ĐIỆN ĐÔNG ANH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100101322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/06/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 13/02/2017.

Vốn điều lệ thực góp/Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 157.677.670.000 đồng

Địa chỉ trụ sở chính: Số 189, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: (844). 38833779;

Số fax: (844). 38833113

Website: www.eemc.com.vn;

Email: mail@eemc.com.vn

Mã cổ phiếu: TBD

Sàn giao dịch UPCoM - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN, CÁC SỰ KIỆN

Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần tiền thân là Công ty Sửa chữa và chế tạo Thiết bị điện được thành lập ngày 05/12/1981 theo Quyết định số 056/NL-TCCB của Bộ Năng lượng.

Ngày 19/06/1993, Bộ Năng lượng ra Quyết định số 352 NL/TCCB-LĐ thành lập lại Công ty Sản xuất Thiết bị điện theo Nghị định số 338/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng; Theo đó Công ty là đơn vị thành viên hạch toán kinh tế độc lập trực thuộc Bộ Năng lượng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp Nhà nước số 108821 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

Ngày 04/03/1995, Bộ Năng lượng ra Quyết định số 120 NL/TCCB-LĐ chuyển Công ty Sản xuất thiết bị điện về trực thuộc Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (nay là Tập đoàn Điện lực Việt Nam). Công ty Sản xuất thiết bị điện là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ.

Ngày 22/11/2004, Bộ Công nghiệp có Quyết định số 140/2004/QĐ-BCN chuyển Công ty Sản xuất thiết bị điện thành Công ty Cổ phần Chế tạo thiết bị điện.

Công ty Cổ phần Chế tạo Thiết bị điện chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/06/2005 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103008085 (nay là số 0100101322) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 đồng.

Ngày 09/10/2007, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 190/UBCK-GCN để thực hiện phát hành và chào bán 3.600.000 cổ phiếu nhằm tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 86.000.000.000 đồng. Kết thúc đợt phát hành và chào bán, Công ty phân phối được 1.600.000 cổ phiếu và đã tiến hành thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần 03 để tăng vốn điều lệ lên 66.000.000.000 đồng.

Ngày 10/05/2011, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận công nhận là Công ty đại chúng.

Ngày 24/01/2013, Công ty tiến hành thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 08 để chính thức đổi tên Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Đông Anh thành Tổng Công ty Thiết bị Điện Đông Anh - Công ty cổ phần với vốn điều lệ thực góp là 66.000.000.000 đồng.

Ngày 17/10/2013, Tổng Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK. Kết thúc đợt chào bán, Tổng Công ty chào bán được 2.883.715 cổ phiếu và Tổng Công ty đã tiến hành thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần thứ 09 vào ngày 14/02/2014 để tăng vốn điều lệ lên 94.837.150.000 đồng.

Ngày 10/03/2014, Tổng Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng 15% cho cổ đông hiện hữu theo Công văn chấp thuận số 3325/UBCK-QLPH ngày 02/06/2014 và 3745/UBCK-QLPH ngày 27/06/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tổng Công ty tiến hành thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần 10 ngày 07/08/2014 để tăng vốn điều lệ từ 94.837.150.000 đồng lên 108.957.060.000 đồng.

Ngày 02/10/2014, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán số 71/2014/GCNCP-VSD cho cổ phiếu TBD của Tổng Công ty với số lượng cổ phiếu đăng ký: 10.895.706 cổ phiếu.

Ngày 06/10/2014, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 548/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu TBD của Tổng Công ty tại Sàn UPCoM – HNX, sau đó ngày 08/10/2014 có Thông báo số 831/TB-SGDHN thông báo ngày giao dịch chính thức đầu tiên cổ phiếu TBD của Tổng Công ty trên sàn UPCoM – HNX, với số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 10.895.706 cổ phiếu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Tổng Công ty thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng 45% cho cổ đông hiện hữu theo Công văn chấp thuận số 2706/UBCK-QLCB ngày 20/5/2016 và 4039/UBCK-QLCB ngày 30/06/2016 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tổng Công ty tiến hành thay đổi Giấy Chứng nhận ĐKDN lần 13 ngày 13/02/2017 với vốn điều lệ là 157.677.670.000 đồng.

Ngày 18/7/2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán số 71/2014/GCNCP-VSD-1 thay đổi lần thứ nhất cho cổ phiếu của Tổng Công ty với số lượng cổ phiếu đăng ký: 15.767.767 cổ phiếu.

Ngày 22/7/2016, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 444/QĐ-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu TBD bổ sung của Tổng Công ty và Thông báo số 751/TB-SGDHN ngày 29/7/2016 thông báo ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu TBD bổ sung trên sàn UPCoM – HNX, với số lượng tổng đăng ký giao dịch là 15.767.767 cổ phiếu.

Với kinh nghiệm trên hàng chục năm sản xuất, kinh doanh, sản phẩm của Tổng Công ty đã và đang có mặt trên hệ thống điện ở hầu hết các vùng miền của cả nước.

Thương hiệu EEMC của Tổng Công ty đã được Tổ chức Trade Leader's Club (có trụ sở tại Tây Ban Nha) với trên 7.000 doanh nghiệp từ 95 Quốc gia, bình chọn trao giải “Thương hiệu tốt nhất - Giải thưởng Thiên niên kỷ mới” (năm 2004).

Tổng Công ty được Nhà nước trao Huân chương lao động hạng Nhất (năm 2008), Huân chương lao động hạng Nhì (năm 1984), Huân chương lao động Ba (năm 1991), Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 2014).

Với các nỗ lực và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty đã được Chủ tịch Nước tặng Danh hiệu ANH HÙNG LAO ĐỘNG tại Quyết định số 2186/QĐ/CTN ngày 23/11/2011.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Sản xuất máy biến áp truyền tải, máy biến áp trung gian, máy biến áp phân phối và thiết bị điện khác; Sửa chữa thiết bị điện; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại; Gia công cơ khí; Sửa chữa máy móc, thiết bị; Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.

Địa bàn kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm các tỉnh, thành trên toàn quốc, bao gồm các khách hàng chủ yếu sau:

- Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia.

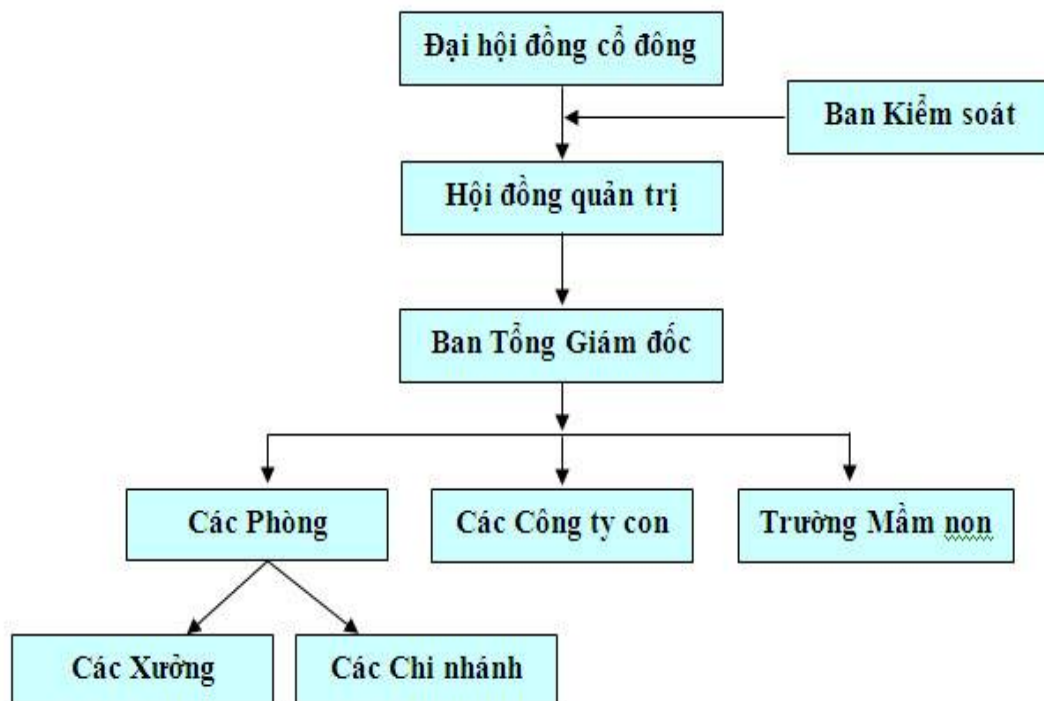
- Các Công ty truyền tải điện 1, 2, 3.
- Các Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam.
- Các Tổng Công ty Điện lực Tp. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh.
- Các Công ty Điện lực các tỉnh, thành khác và các đại lý bán hàng của Tổng Công ty.

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA TỔNG CÔNG TY

Mô hình quản trị

Thực hiện Luật Doanh nghiệp 2014, Hội đồng quản trị Tổng Công ty lựa chọn mô hình: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Tổng Giám đốc điều hành.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tổng Công ty:



Chức năng và nhiệm vụ:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên họp mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Tổng Công ty quy định:

- Thông qua kế hoạch phát triển của Tổng Công ty; Các báo cáo năm tài chính và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo; Thông qua các báo cáo của Ban Kiểm soát, của Hội đồng quản trị;

- Quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Tổng Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là Cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên (bầu từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015).

Vai trò của Hội đồng quản trị là xác định các chiến lược, kế hoạch và các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Quyết định chiến lược phát triển của Tổng Công ty; Kế hoạch và phát triển hàng năm;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị công nghệ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Tổng Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư của Tổng Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Tổng Công ty trình Đại hội đồng cổ đông;
- Các chức năng khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty.

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng Công ty, kiểm soát, giám sát (đặc biệt về tài chính), đảm bảo hoạt động Tổng Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát hết nhiệm kỳ 2010 – 2015, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 bầu lại, có 01 Thành viên tái nhiệm, 02 Thành viên bầu bổ sung.

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng của Tổng Công ty;
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Tổng Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;
- Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty;
- Được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin, tài liệu và hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- Các chức năng nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ khác của Tổng Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. Kể từ ngày 07/02/2017 chức danh Tổng Giám đốc và chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị được tách riêng biệt.
- Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật Tổng Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty;
- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Tổng Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Báo cáo trước Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động của Tổng Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng Công ty, trừ những chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Tổng Công ty;
- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Quy chế của Tổng Công ty.

Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành Tổng Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền.

Các đơn vị Phòng, Ban chức năng***Văn phòng:***

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành, quản lý công tác hành chính, quản trị, pháp chế, văn thư, lưu trữ, thông tin liên lạc, đối ngoại, phương tiện làm việc, y tế; Bảo đảm các yêu cầu, điều kiện vật chất, kỹ thuật trong công tác quản trị văn phòng.

Ban Kinh doanh:

Tham mưu tổng hợp vào giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực kế hoạch, sản xuất, kinh doanh, tiếp thị các dịch vụ khách hàng và chiến lược sản xuất kinh doanh của toàn Tổng Công ty; Giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch khác cho các đơn vị trực thuộc; Là đầu mối trong công tác thống kê tổng hợp, tiếp thị, bán hàng tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ khách hàng và các dịch vụ khác thuộc phạm vi sản xuất kinh doanh được giao; Là phòng đầu mối trong công tác điều hành sản xuất các Xưởng sản xuất, Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty, nắm bắt và tham mưu giúp Tổng Giám đốc định hướng chỉ đạo sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc.

Ban Tài chính Kế toán:

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác tài chính và hạch toán kế toán nhằm bảo toàn và phát triển tốt nhất nguồn lực của toàn Tổng Công ty; thực hiện chức năng quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

Ban Tổ chức Lao động:

Tham mưu, tư vấn đề Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo, quản lý công tác tổ chức sản xuất; tổ chức bộ máy; công tác cán bộ; lao động và đào tạo phát triển nguồn nhân lực; công tác tiền lương; chế độ chính sách; thi đua khen thưởng, kỷ luật và hợp tác quốc tế.

Ban Thiết kế:

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác thiết kế, kỹ thuật trong toàn Tổng Công ty (quản lý công tác sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, quản lý công tác nghiên cứu khoa học, các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, áp dụng công nghệ mới).

Ban Công nghệ:

Có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: Nghiên cứu mẫu mã các sản phẩm mới; nghiên cứu, ứng dụng các loại vật liệu mới và công nghệ mới vào việc thiết kế và chế tạo các sản phẩm của Tổng Công ty; các dự án đầu tư, đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã, giảm tiêu hao vật tư, năng lượng, hạ giá thành sản phẩm và tiện lợi cho người sử dụng.

Ban Quản lý chất lượng:

Giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý chất lượng các sản phẩm; tổ chức thực hiện quản lý, kiểm tra và thử nghiệm vật tư đầu vào, các sản phẩm trong quy trình sản xuất và xuất xưởng.

Ban Vật tư:

Giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác cung ứng và sử dụng vật tư, thiết bị, phụ tùng, nhiên liệu cho sản xuất kinh doanh; công tác xuất nhập khẩu và đầu tư xây dựng các công trình của Tổng Công ty.

Ban Tổng hợp:

Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về công tác quản trị doanh nghiệp, công tác chứng khoán, cổ phiếu, quản lý cổ đông, công bố thông tin, công tác Người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, và phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty khác.

Ban Bảo vệ - pháp chế:

Có chức năng nắm vững tình hình liên quan đến công tác bảo vệ - tự vệ - phòng cháy chữa cháy; đề xuất các biện pháp nghiệp vụ, giải quyết kịp thời các việc xảy ra, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự trong toàn Tổng Công ty.

02 Công ty TNHH Một thành viên, 02 Chi nhánh, 04 Nhà máy, Xí nghiệp (Xưởng sản xuất) và Trường Mầm non tự thực:

Thực hiện chức năng sản xuất thuộc lĩnh vực được Tổng Công ty giao theo Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật, gồm có:

*** Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện - EEMC**

Mã số Doanh nghiệp: 0102116081; Đăng ký lần đầu ngày 08/11/2006; Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 12/05/2016.

Địa chỉ: Số 39/2, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84).422180949; Fax: (84).438821408.

Vốn điều lệ: 8.420.648.380 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất dây điện, vật tư, vật liệu kỹ thuật điện phục vụ công nghiệp điện và gia dụng; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu các loại vật tư thiết bị hàng hóa công nghiệp và dân dụng; đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, cho thuê nhà xưởng, kho bãi.

Tỷ lệ nắm giữ của Tổng Công ty là: 100%

*** Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo thiết bị điện - EEMC**

Mã số Doanh nghiệp: 0106601787; Đăng ký lần đầu ngày 10/11/2006; Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 31/12/2014.

Địa chỉ: Tổ 3, đường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Điện thoại: (84.4).3854902; Fax: (84.4).3854360

Vốn điều lệ: 7.811.853.518 đồng

Ngành nghề kinh doanh: Tư vấn thiết kế các sản phẩm công nghiệp, sản xuất thiết bị điện cao áp từ 6 - 110kV, xây lắp đường dây và trạm điện đến 35kV; sửa chữa trung đại tu, cải tạo các loại thiết bị điện đến 35kV, các thiết bị cơ nhiệt, cơ, thủy lực đến 250 ata...

Tỷ lệ nắm giữ của Tổng Công ty là: 100%.

*** Chi nhánh Nhà máy Chế tạo Bồi dây**

Mã số Chi nhánh: 0100101322-006; Đăng ký lần đầu ngày 26/3/2013.

Địa chỉ: Số 189, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội

Hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty.

Hình thức hoạt động: Hoạt động theo ủy quyền của Tổng Công ty.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất bồi dây cho các loại máy biến áp.

*** Chi nhánh Xí nghiệp Dịch vụ Kỹ thuật điện**

Mã số Chi nhánh: 0100101322-008; Đăng ký lần đầu ngày 26/3/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 23/8/2013.

Địa chỉ: Số 186, đường Lâm Tiên, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội

Hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty.

Hình thức hoạt động: Hoạt động theo ủy quyền của Tổng Công ty.

Ngành nghề kinh doanh: Sửa chữa các loại thiết bị điện; Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Sửa chữa máy móc thiết bị; Tái chế phế liệu; Hoạt động kiến trúc tư vấn kỹ thuật liên quan.

*** Trường Mầm non Tư thực Thiết bị điện**

Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội

Chức năng: Nhận nuôi dạy trẻ chủ yếu con em CBCNV trong Tổng Công ty.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

a- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty

- Đẩy mạnh công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư để phát triển các sản phẩm, hàng hóa trong nước sản xuất được.

- Đặc biệt coi trọng, ưu tiên dành mọi nguồn lực của Tổng Công ty cùng với sự quan tâm của các cấp bộ ngành để đầu tư xây dựng mới, cải tạo nhà xưởng, mua thiết bị công nghệ mới hiện đại phục vụ thiết kế, chế tạo thử nghiệm sản phẩm; chuyên môn hóa cao sản phẩm đã sản xuất được và phát triển nhiều sản phẩm mới, đặc biệt là máy biến áp truyền tải siêu cao áp dung lượng tới 600 và 900MVA - điện áp 500kV.

- Tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh hiệu quả, nâng cao quy mô, năng suất và chất lượng sản phẩm;

- Liên kết với các đối tác nước ngoài hoặc mua các công nghệ sản xuất tiên tiến nhất để chế tạo các loại sản phẩm chất lượng cao hiện trong nước chưa sản xuất được.
- Nhập khẩu các công nghệ và thiết bị hiện đại, trước hết là công nghệ nguồn, phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả;

b- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Thực hiện chủ trương phát triển ngành theo “Chiến lược phát triển Cơ khí - Điện lực của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đến năm 2020” và “Chiến lược cơ khí Việt nam”. Tổng Công ty xây dựng Chiến lược điều chỉnh phát triển Tổng Công ty đến năm 2025.
- Xây dựng cơ chế bảo hộ hàng hóa trong nước sản xuất được; Nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thay thế hàng nhập khẩu; Nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất và năng lực cạnh tranh để tiến tới xuất khẩu sản phẩm.

Chi tiết là:

- + Thiết kế, sản xuất MBA 500kV – 900MVA cho Nhà máy nguồn (nhiệt điện và thủy điện).
- + Sản xuất thiết bị hạn chế dòng ngắn mạch.
- + Sản xuất cuộn kháng bù 220kV và 500kV.
- + Nghiên cứu thiết kế máy cắt cấp điện áp 22kV và 110kV.
- + Nghiên cứu thiết kế thiết bị đo lường cấp điện áp 110kV và 220kV (TU, TI).
- + Nghiên cứu thiết kế MBA siêu giảm tổn thất (tôn vô định hình) có tổn hao không tải thấp.

c- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng Công ty

Tiếp tục thực hiện và tuân thủ duy trì Tiêu chuẩn ISO 14000 về môi trường.

6. CÁC RỦI RO

Các nhân tố rủi ro được đánh giá như sau:

a- Rủi ro về kinh tế và tăng trưởng kinh tế

Sự biến động của lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổng Công ty nói riêng.

Là một doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực chế tạo các loại máy biến áp, dây cáp điện, cầu chày... và xây lắp các công trình điện (nguyên vật liệu tới 60% nhập khẩu) nên có thể nói, môi trường kinh tế vĩ mô có những ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ tới quá trình phát triển của Tổng Công ty.

Để quản lý các rủi ro do tác động của môi trường kinh tế vĩ mô, Tổng Công ty đã tiến hành dự báo tình hình phát triển kinh tế để lập kế hoạch kinh doanh phù hợp với các kịch bản tăng trưởng trong tương lai. Bên cạnh đó, Tổng Công ty còn thực hiện tiết kiệm chi phí một cách triệt để nhằm gia tăng biên lợi nhuận của lĩnh vực kinh doanh truyền thống và các lĩnh vực kinh doanh khác.

b- Rủi ro lạm phát

Một số nhân tố có thể gây lạm phát khó lường như tín dụng tăng trưởng cao hơn, gây ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp về cả mặt bằng đầu vào và đầu ra cũng như các hoạch định chiến lược của các doanh nghiệp và của Tổng Công ty.

c- Rủi ro lãi suất

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Tổng Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Chính vì thế, khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng nhất định đến tình hình kinh doanh của Tổng Công ty. Để hạn chế tác động của lãi suất lên hoạt động kinh doanh, Tổng Công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ Ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, vay tiền nhân rỗi của CBCNV trong Tổng Công ty.

d- Rủi ro về nguồn nguyên liệu

Các loại vật liệu chính như tôn tấm, thép, đồng, xi măng, xăng dầu... Tổng Công ty sử dụng chủ yếu được mua lại từ các Công ty cung ứng trong nước và một số được nhập khẩu từ nước ngoài. Trong thực tế, những năm vừa qua, giá các loại nguyên vật liệu này biến động phức tạp gây ảnh hưởng đến kế hoạch và kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sử dụng các nguồn nguyên vật liệu này nói chung và Tổng Công ty nói riêng.

Để giảm thiểu rủi ro từ sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào đến hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Công ty thực hiện công tác nhập khẩu trực tiếp vật tư nguyên liệu đầu vào để sản xuất dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

e- Rủi ro về tỷ giá

Tổng Công ty thực hiện xuất khẩu sản phẩm bán ra thị trường nước ngoài, đồng thời nhập khẩu nguồn nguyên liệu từ nước ngoài. Nguồn nguyên liệu nhập khẩu của Tổng Công ty chủ yếu được mua từ các nước G7, Nhật, Nga ... Việc thanh toán tiền hàng được sử dụng bằng các ngoại tệ như USD, EUR, JPY... Do vậy bất kỳ sự thay đổi tỷ giá nào cũng ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

f- Rủi ro về sản lượng và tiêu thụ sản phẩm

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty được xây dựng dựa vào một phần của công tác dự báo sản lượng sản phẩm được sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm trong các năm tới. Do đó, nếu có yếu tố khách quan hoặc bất khả kháng nào làm sản lượng sản phẩm được sản xuất và khả năng tiêu thụ sản phẩm thực tế thấp hơn dự báo cũng có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

g- Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, Tổng Công ty cũng có khả năng gặp phải các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Tổng Công ty. Để hạn chế

thiệt hại từ các rủi ro này, Tổng Công ty đã mua bảo hiểm rủi ro cho các tài sản như nhà xưởng, hàng hóa thành phẩm tồn kho và bảo hiểm con người.

III- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Tổng Công ty đã bám Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, thường xuyên kiểm điểm, đề ra giải pháp thực hiện, giảm chi phí tối thiểu, tăng cường khâu tiếp thị, nên kết quả SXKD đã đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, như sau:

- Giá trị tổng doanh thu bán hàng và dịch vụ:

2.337.903.241.206 đồng/ 1.850.000.000.000 đồng, đạt 126,37% KH năm 2016.

- Sản phẩm sản xuất chính:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2016	TH năm 2016	Ghi chú
1	Máy biến áp các loại, trong đó:	Cái	1.071	1.270	
	- MBA 110kV-:-500kV	Cái	83	120	
	- MBA phân phối	Cái	988	1.150	
2	Cáp nhôm A và AC	Tấn	150	120	
3	Cáp thép	Tấn	40	12	
4	Cầu dao các loại	Bộ	167	228	
5	Tủ điện các loại	Cái	52	52	
6	Sửa chữa MBA 110kV- 500kV	Cái	102	248	
7	Sửa chữa MBA phân phối	Cái	100	71	
8	Cầu chảy tự rơi các loại	Bộ	70	78	
9	Biến dòng 6 :-: 35kV	Bộ	230	183	
10	Biến điện áp 6 :-: 35kV	Bộ	420	530	
11	Dây đồng các loại	Tấn	320	717	
12	Thủy điện + Xây lắp	Tỷ đ	50	05	
13	Sản xuất khác	Tỷ đ	82	197	

- Thực hiện kế hoạch xuất, nhập khẩu:

* *Xuất khẩu:* Không

* *Nhập khẩu:* 40.575.716 USD + 4.195.102 EUR + 6.221.652 CNY

- Kế hoạch ĐTXDCB: Tổng giá trị: TH: 82.404.000.000 đồng/ KH: 112.652.000.000 đồng; Đạt 73,15% so với KH 2016;
- Lợi nhuận trước thuế: 133.727.773.449 đồng. Đạt 238,79% so với KH 2016.
- Lợi nhuận sau thuế: 119.341.252.913 đồng. Đạt 266,38% so với KH 2016.
- Cổ tức 2016 (dự kiến): 12%; Đạt 100% so với KH 2016.

Tình hình so sánh sản phẩm, chỉ tiêu chính 2 năm liền kề:

TT	Chỉ tiêu / Sản phẩm chính	Năm 2015	Năm 2016
1	Tổng doanh thu (đ):	1.808.503.268.693	2.337.903.241.206
2	Sản phẩm chính:		
-	Máy biến áp 110 kV - 500kV (cái)	63	120
-	Máy biến áp tr.gian, phân phối (cái):	1.059	1.150
-	Cáp nhôm (tấn):	158	102
-	Cáp thép (tấn):	95	15
-	Cầu dao (bộ):	181	228
-	Tủ điện (cái):	48	52
-	Sửa chữa MBA 110 - 500kV (cái)	161	248
-	Sửa chữa MBA phân phối	103	71
-	Cầu chảy tự rơi (bộ)	90	78
-	Biến dòng 6-35kV (bộ)	279	183
-	Biến điện áp 6-35kV (bộ)	504	530
-	Dây đồng các loại (tấn)	430	717
-	Thiết bị thủy điện + Xây lắp (tỷ đ)	24	5
-	Sản xuất khác (tỷ đ)	58	197
3	XDCB (đ)	52.802.000.000	84.404.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế (đ):	51.374.378.787	133.727.773.449
5	Lợi nhuận sau thuế (đ):	40.731.658.275	119.341.252.913
6	Cổ tức (%):	15	12
7	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	13.000.000	14.500.000

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

a. Danh sách Ban quản lý điều hành và sở hữu cổ phần tại Tổng Công ty:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Quê quán	Chức vụ	Tỷ lệ % sở hữu CP
1	Trần Văn Quang	17/05/1958	Huyện Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang	CT HĐQT	1,52

2	Nguyễn Nghiêm Lĩnh	07/8/1961	Quang Trung, Hoàn Kiếm, Hà Nội	TVHĐQT	0
3	Nguyễn Vũ Cường	19/11/1980	Tân Lập, Đan Phượng, Hà Nội	TGD	0,15
4	Nguyễn Đức Công	12/07/1959	Trung Nghĩa, Yên Phong, Bắc Ninh	TVHĐQT -PTGD	0,68
5	Hồ Đức Thanh	15/07/1959	Bình Tân, Tây Sơn, Bình Định	TVHĐQT -PTGD	0,65
6	Nguyễn Văn Giang	02/10/1959	Nghi Thọ, Nghi Lộc, Nghệ An	TVHĐQT -PTGD	7,13
7	Lê Văn Diễm	03/03/1970	Dục Tú, Đông Anh, Hà Nội	PTGD	0,33
8	Nguyễn Thị Hiếu	27/10/1976	Đông Hội, Đông Anh, Hà Nội	TBKS	0
9	Trần Thị Việt Hà	14/09/1984	Pháp Vân, Hoàng Mai, Hà Nội	TVBKS	0
10	Phạm Ngọc Kha	14/01/1984	Duy nhất, Vũ Thư, Thái Bình	TVBKS	0,01
11	Phạm Xuân Thành	20/10/1961	Lê Lợi, Hoàn Bồ, Quảng Ninh	KTT	0,49

b. Những thay đổi trong Ban quản lý điều hành (trong kỳ báo cáo):

- Tách chức danh Tổng Giám đốc - Chủ tịch HĐQT: Ông Trần Văn Quang - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, thôi chức danh Tổng Giám đốc kể từ ngày 07/02/2017.
- Bổ nhiệm ông Nguyễn Vũ Cường - Phó Tổng Giám đốc làm Tổng Giám đốc kể từ ngày 07/02/2017, và là Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Lao động:

Tổng số người lao động hợp đồng dài hạn Công ty mẹ thời điểm ngày 31/12/2016: 766 người, trong đó: Trên đại học 07 người (0,91%); Đại học, cao đẳng: 175 người (22,84%); Trung cấp: 40 người (5,22%); CNKT, bảo vệ, nấu ăn: 544 người (71,01%).

- Chính sách đối với người lao động:

Người lao động được ký hợp đồng lao động dài hạn với Tổng Công ty. Người lao động được đóng BHXH, BHYT đầy đủ đúng hạn. Tổng Công ty có Quy chế nội bộ về tuyển dụng, nâng bậc, nâng lương, trả lương, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ chế độ, cấp phát trang bị phòng vệ cá nhân cho mọi đối tượng Người lao động. Người lao động ký hợp đồng thời hạn trước khi chuyển chính thức dài hạn. Các chính sách phù hợp với pháp luật và hướng dẫn của Nhà nước. Tổng Công ty hỗ trợ vật chất (bằng tiền) cho Người lao động đi tham quan 01 lần/năm. Người lao động yên tâm công tác.

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a. Các khoản đầu tư lớn:

(1) Đầu tư tài chính góp vốn:

- Góp vốn vào Công ty cổ phần Dịch vụ sửa chữa nhiệt điện Miền Bắc; Địa chỉ: Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, Hải Dương. Mức góp vốn 2.500.000.000 VND (250.000 cổ phần phổ thông) từ năm 2007. Hiệu quả đầu tư đạt yêu cầu. Vốn góp luôn được bảo toàn; Cổ tức năm 2015 là 15%/năm. Tháng 02/2017, Hội đồng quản trị Tổng Công ty có Nghị quyết thoái toàn bộ phần góp vốn nói trên theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện: Quý II/2017.

- Góp vốn vào Công ty cổ phần phát triển điện lực Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 3 CT1, số 583, Nguyễn Trãi, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội. Mức góp vốn 64.193 cổ phần phổ thông (từ năm 2007). Thị giá cổ phiếu VPD hiện tại: 12.000 đồng/ cổ phiếu. Hiệu quả đầu tư đạt yêu cầu.

(2) Dự án đầu tư mở rộng dây chuyên chế tạo máy biến áp 500kV:

Đây là Dự án triển khai trong 03 năm, dùng một phần vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu Tổng Công ty năm 2013 (tổng 40,2 tỷ VND), với 02 hạng mục hạn hoàn thành Quý IV/2016 (điều chỉnh lần 2) là:

Hạng mục xây dựng nhà xưởng: Dùng vốn phát hành cổ phiếu 30,0 tỷ VND.

Hạng mục mua cầu trục 350T: Dùng vốn phát hành cổ phiếu 10,2 tỷ VND.

Trong quá trình thực hiện Dự án, do vừa sản xuất, vừa thi công nên tiến độ chung bị chậm. Hiện nay nhà xưởng đã xong đi vào khai thác sử dụng từ tháng 12/2015, tiếp theo đã đầu tư mua cầu trục hoàn thành trong tháng 12/2016. Hiện nay, toàn dự án đã đưa vào sử dụng nhưng chưa quyết toán vốn xong vì nhà thầu còn thiếu hồ sơ PCCC.

Việc báo cáo tiến độ sử dụng vốn được theo yêu cầu của pháp luật, được Tổng Công ty thực hiện (báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết thúc dự án).

b. Các Công ty con, Công ty liên kết:

* Công ty liên kết: Không có.

* Công ty con (02 Công ty TNHH MTV), gồm có:

(1) Công ty TNHH MTV Thiết bị lưới điện - EEMC

Vốn điều lệ: 8.420.648.380 đồng; Tổng Công ty là Chủ sở hữu 100% vốn.

Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất dây điện, vật tư, vật liệu kỹ thuật điện phục vụ công nghiệp điện và gia dụng; kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu các loại vật tư thiết bị hàng hóa công nghiệp và dân dụng; đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, cho thuê nhà xưởng, kho bãi.

Tình hình tài chính:

Công ty đã ổn định sản xuất, việc làm CBCNV được đảm bảo, và có lợi nhuận. Vốn của Chủ sở hữu được bảo toàn.

(2) Công ty TNHH MTV Thiết kế và Chế tạo thiết bị điện - EEMC

Vốn điều lệ: 7.811.853.518 đồng; Tổng Công ty là Chủ sở hữu 100% vốn.

Ngành nghề kinh doanh:

Tư vấn thiết kế các sản phẩm công nghiệp, sản xuất thiết bị điện cao áp từ 6 - 110kV, xây lắp đường dây và trạm điện đến 35kV; sửa chữa trung đại tu, cải tạo các loại thiết bị điện đến 35kV, các thiết bị cơ nhiệt, cơ, thủy lực đến 250 ata...

Tình hình tài chính:

Công ty đã ổn định sản xuất, việc làm CBCNV được đảm bảo và có lợi nhuận; Vốn của Chủ sở hữu được bảo toàn.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH*a. Tình hình tài chính*

Chi tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
-Tổng giá trị tài sản	1.385.045.660.509	1.718.902.835.562	+24,10
-Doanh thu thuần	1.808.503.268.693	2.337.903.241.206	+29,27
-Lợi nhuận từ hoạt động KD	47.919.952.537	132.237.757.292	+175,96
-Lợi nhuận khác	3.454.426.250	1.490.016.157	-43,13
-Lợi nhuận trước thuế	51.374.378.787	133.727.773.449	+160,30
-Lợi nhuận sau thuế	40.731.658.275	119.341.252.913	+192,99
-Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15,0 x 10.827.706	12,0 x 15.699.767	+16,00

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của Tổng Công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
-Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,190	1,186
-Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,590	0,390
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
-Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,792	0,783
-Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,812	3,617
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		

-Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	2,318	1,715
-Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,306	1,360
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,252	5,105
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,15	32,05
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,941	6,943
-Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	2,650	5,656
.....		

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phát hành: 15.767.767 cổ phần.
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 15.699.767 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do của cổ đông: 15.699.767 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 68.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.
- Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài: Không có.

b. Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông chung:

TT	Loại hình cổ đông	Vốn cổ phần (đ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Nhà nước (EVN)	73.132.280.000	46,38
2	Cổ đông nội bộ (gồm: HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng)	17.294.960.000	10,97
3	Cổ phiếu quỹ:	680.000.000	0,43
4	Cổ đông cá nhân nước ngoài:	166.750.000	0,11
5	Cổ đông khác:	66.403.680.000	42,11
	Tổng cộng:	157.677.670.000	100,00

Cổ đông lớn:

TT	Cổ đông	Vốn cổ phần (đ)	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	73.132.280.000	46,38
2	Nguyễn Văn Giang	11.249.680.000	7,13

c. *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu:*

Năm 2016 Tổng Công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ ở hữu, tỷ lệ 45%, vốn điều lệ mới là: 157.677.670.000 đồng.

d. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 68.000 cổ phần.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có.

6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

6.1. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Bao gồm gỗ, giấy, tổng giá trị không lớn (chiếm khoảng 0,5% giá thành sản phẩm).

b) Tỷ lệ % nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có.*

6.2. *Tiêu thụ năng lượng*

- Tổng số năng lượng tiêu thụ trực tiếp khoảng: 4.700.000 kW/h/năm 2016.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Đó là, Tổng Công ty áp dụng ca kíp, đặc biệt quan tâm tới ca 3 (giờ ca điểm) đối với thiết bị công nghệ tiêu thụ điện lớn; Tổng tỷ lệ tiết kiệm khoảng 10% giá trị phải nộp.

6.3. *Tiêu thụ nước:*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Tổng Công ty có trạm bơm cấp nước ngầm (hình thành kể từ ngày thành lập doanh nghiệp, sau đó được sửa chữa nâng cấp chủ yếu phục vụ sản xuất nội bộ của Tổng Công ty); Tiêu thụ bình quân: 20m³/ngày.

b) Tỷ lệ % và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không có.*

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

Tổng Công ty luôn chịu sự kiểm tra, giám sát của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: Không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a) Với lực lượng lao động (Công ty mẹ: 766 CBCNV), thu nhập và việc làm ổn định, lương bình quân 14.500 đồng/người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm Tổng Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 lần/ năm cho toàn thể CBCNV để xác định bệnh nghề nghiệp, xác định mức sức khỏe từ đó có biện pháp khám chữa kịp thời. Chi bằng tiền 3.000.000 đồng/người/năm để CBCNV đi

tham quan nghỉ mát. Cấp phát phương tiện phòng vệ cá nhân (BHLĐ) tới từng bộ phận sản xuất; Môi trường sản xuất không vi phạm;

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo CNKT trung bình mỗi năm: 20 đến 30 giờ.

- Đối với cán bộ nghiên cứu, thiết kế, công nghệ: Cho đi nước ngoài tham quan học hỏi.

- Có chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Có Quy chế tạo điều kiện cho CBCNV đi học ngắn hạn và dài hạn để nâng cao kiến thức phục vụ sản xuất.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Luôn đảm bảo khi địa phương có yêu cầu đóng góp.

IV- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Để thực hiện các mục tiêu của năm 2016, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đề ra:

Các giải pháp điều hành:

- Chuẩn bị các phương án sản xuất kinh doanh linh hoạt, chủ động nhằm ứng phó kịp thời các diễn biến của thị trường; tập trung phát triển sản phẩm truyền thống (máy biến áp truyền tải).

- Tiếp tục hoàn thiện hơn nữa công tác quản trị, tăng cường thực hiện công tác kiểm soát quy trình sản xuất để tiết giảm chi phí;

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, tiếp tục khẳng định vị thế tại thị trường truyền thống ngành Điện, mở rộng sang các thị trường mới (khu vực Miền Nam).

- Triển khai nâng cấp dây chuyên sản xuất, sắp xếp mặt bằng công nghệ, đẩy mạnh tiến độ Dự án nâng cấp dây chuyên sản xuất máy biến áp 500kV đưa vào khai thác từ năm 2016.

- Đẩy mạnh hơn nữa các chương trình tiếp thị, quảng bá thương hiệu nhằm tăng cường sự hiện diện của thương hiệu “Thiết bị điện Đông Anh”.

Triển khai thực hiện:

- Giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo từng tháng cho từng đơn vị sản xuất kinh doanh. Đầu đặn hàng tuần giám sát và đánh giá việc thực hiện.

- Nắm bắt nhu cầu của thị trường; theo dõi sản lượng tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận, tồn kho để sản xuất lượng hàng hợp lý.

- Đối với máy biến áp phân phối thiết kế và sản xuất cung cấp cho thị trường sản phẩm dán nhãn năng lượng.
- Duy trì áp dụng Bộ tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và ISO 14000 trong toàn Tổng Công ty.
- Kết quả SXKD (theo bảng nêu trên): Đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đề ra, có tăng trưởng cao.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a. Tình hình tài sản

Tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản ít (hiệu quả sử dụng tài sản tốt).

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng hữu ích ước tính của các tài sản cố định cụ thể như sau:

Nhóm tài sản cố định:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: Thời gian sử dụng: 12 – 25 năm
- Máy móc, thiết bị: Thời gian sử dụng: 10 năm
- Phương tiện vận tải: Thời gian sử dụng: 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: Thời gian sử dụng: 05 năm

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

b. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại lại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Tổng Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành. Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, nợ và vay và các công cụ tài chính phái sinh.

c- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Tổng Công ty căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014, xác định mô hình của Tổng Công ty, tổ chức sắp xếp lại sản xuất tại các đơn vị sản xuất trực tiếp theo mô hình phù hợp.

V- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2016 còn nhiều khó khăn trong cơ chế thị trường. Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành và các đơn vị thành viên cùng nỗ lực phấn đấu và đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 với chỉ số cao.

Hai Công ty con của Tổng Công ty SXKD tăng trưởng, bảo toàn vốn, có lợi nhuận.

Các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 của Tổng Công ty đã thực hiện xong.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị theo dõi, giám sát và định hướng chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua:

Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện tốt các nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời đưa ra các biện pháp chỉ đạo hiệu quả, thực hiện các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm, tuân thủ đúng pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua; Thể hiện kết quả SXKD năm tài chính 2016 đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Tính minh bạch trong SXKD được duy trì và tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông cũng như cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát của mình.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đến Ban Tổng Giám đốc từ đó Tổng Giám đốc chỉ đạo, thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tổng Công ty xây dựng Đề án chiến lược phát triển Tổng Công ty đến năm 2025. Do phải tuân thủ quy chế phân cấp của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) – cổ đông lớn Nhà nước sở hữu 46,38% vốn chưa thông qua, nên tạm chưa ban hành trong năm 2016.

- Hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hoạt động của Tổng Công ty trong nhiệm kỳ mới.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động để xây dựng và phát triển thương hiệu, nhằm thúc đẩy kinh doanh, nâng cao vị thế của Tổng Công ty.

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, làm tăng khả năng quay vòng vốn, sử dụng phần mềm trong quản lý tài chính.
- Tăng cường công tác quản trị Tổng Công ty để thích ứng với Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật.

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Có tài liệu kèm theo ./.

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2017

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Vũ Cường